

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: *Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty/ Quy chế Quản trị nội bộ Công ty/
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại SMC

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Để phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành, các Thông tư và các Nghị định hướng dẫn. Hội đồng Quản trị Công ty đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày theo các file đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và đồng ý ủy quyền toàn bộ cho HĐQT trong việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ Cty, Quy chế hoạt động của HĐQT/BKS phù hợp với quy định hiện hành.

Trân trọng.



NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2021
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2021
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (có hiệu lực từ ngày 15/02/2021)

Hội đồng quản trị Cty CP Đầu tư Thương mại SMC ("SMC") trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2021 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về quản trị Công ty. Bảng thuyết minh dự thảo sửa đổi, bổ sung dưới đây cập nhật các nội dung chính yếu thay đổi tham chiếu theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
1	Điều 11: Quyền của cổ đông phổ thông			
	<i>Tại mục 2:</i> Điều kiện để cổ đông hoặc nhóm cổ đông có các quyền như: yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ; xem xét, tra cứu, trích lục biên bản, nghị quyết của HĐQT, BKS, BCTC.....	cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần trở lên trong thời hạn tiền tục từ nhất 6 tháng	cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần	Khoản 2 Điều 115, LDN 2020
	<i>Tại mục 3:</i> Điều kiện đề cử ứng viên vào HĐQT/BKS	cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần trở lên trong thời hạn tiền tục từ nhất 6 tháng	cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần	Khoản 2 Điều 115, LDN 2020
2	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông			

	Tại mục 1: Gia hạn thời gian tổ chức DHDCE	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trụ trường họp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 2 Điều 139, LDN 2020 và Khoản 1, Điều 14 DL mẫu – mở rộng thẩm quyền cho HĐQT được quyết định gia hạn họp DHDCE thay vì trước đây là Sở KHDĐT
	Tại mục 2: Mời đại diện Công ty kiểm toán dự DHDCE	Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm	Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.	Khoản 2, Điều 14 DL mẫu – TT 116/2020/TT-BTC
3	Điều 14: Quyền và Nghĩa vụ của DHDCE Tại mục 2: - Duyệt Quy chế Quản trị, QC hoạt động của HĐQT/BKS - Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm	Chưa có (ix) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;	(xiii) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; (xiv) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;	Khoản 2 Điều 138, LDN 2020 và Khoản 1, Điều 15 DL mẫu
4	Điều 15: Các đại diện được ủy quyền			
	Tại mục 1: bổ sung - Việc ủy quyền dự họp bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 1, Điều 144- LDN 2020, Điều 16 DL mẫu

	<i>Tại mục 2:</i> bổ sung - văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự	Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty	Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền.	
5	Điều 17: Triệu tập ĐHCD			
	<i>Tại mục 2(khoản a):</i> Danh sách cổ đông có quyền dự họp DHDCD	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá năm ngày (05 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười ngày (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Khoản 1 Điều 141, LDN 2020
	<i>Tại mục 3:</i> Thông báo mời họp DHDCD	thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15 ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp	thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21 ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp	Khoản 1 Điều 143, LDN 2020
	<i>Tại mục 5(khoản b):</i> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này	b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;	Khoản 2 Điều 115, LDN 2020
6	Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông,	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết	Điều 145, Điều 148, LDN 2020

	<p>Tại mục 2 : Điều kiện triệu tập họp DHDHCD lần 2</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>.....Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên</p>	<p>Điều 145, LDN 2020</p>
<p>7</p>	<p>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Tại mục 1(i):Các quyết định của DHDHCD được thông qua khi</p>	<p>(i) Từ trường hợp quy định tại Khoản (ii) dưới đây, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) tán thành.</p>	<p>(i) Từ trường hợp quy định tại Khoản (ii) dưới đây, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) tán thành.</p>	<p>Điều 145, Điều 148, LDN 2020</p>
	<p>Tại mục 1(ii): Các quyết định của DHDHCD liên quan đến các vấn đề: (A) Loại và số lượng cổ phần chào bán của từng loại; (B) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; (C) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của công ty; (D) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (E) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất; (F) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p>	<p>(ii) Các quyết định của DHDHCD liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại DHDHCD (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) tán thành.</p>	<p>(ii) Các quyết định của DHDHCD liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của Các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại DHDHCD (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) tán thành.</p>	<p>Điều 145, Điều 148, LDN 2020</p>
<p>8</p>	<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHDHCD</p>			

	<p><i>Tại mục 8:</i> Nghị quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p>	<p>Nghị quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <i>ít nhất 51%</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Nghị quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <i>trên năm mươi phần trăm (50%)</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 145, Điều 148, LDN 2020</p>
9	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>Tại mục 1:</i> Bổ sung làm rõ các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>	<p>... Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không đều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không đều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống...</p>	<p>... Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác; d) Mọi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Khoản 2, Điều 154, 155 LDN 2020 Điều 275 ND 155/2020 ND-CP qui định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán</p>

M

<p>Tại mục 2: Điều kiện đề cử người vào HĐQT</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Khoản 2, Điều 115, LDN 2020</p>
---	---	---	------------------------------------

<p>Tại mục 5: Thăm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bầu bổ sung TV HĐQT do DHDCCD quyết định</p>	<p>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 4 Điều lệ Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp</p> <p>c) Từ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	<p>Điều 160 – LDN 2020</p>
<p>10</p>	<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba ngày (03 ngày) làm việc trước ngày họp.</p> <p>Khoản 6, Điều 30, LDN 2020</p>



<p>11</p> <p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành</p> <p><i>Tại mục 2:</i> bổ sung thêm các tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p>	<p>... Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;</p> <p>b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p> <p>c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.</p>	<p>Khoản 5, Điều 162-LDN 2020</p>
<p>12</p> <p>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty; Thư ký Công ty</p>	<p><i>chưa có qui định "Người phụ trách quản trị Công ty"</i></p>	<p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 1, Điều 32, LDN 2020</p>
<p>13</p> <p>Điều 32. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p><i>Tại mục 1:</i> Tiêu chuẩn và điều kiện TV BKS, Trưởng ban kiểm soát</p>	<p>Thành viên Ban kiểm soát và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p>	<p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài</p>	<p>Điều 168, 169 LDN 2020 và Điều 286 NĐ 155/2020</p>

	<p>..... Trưởng ban kiểm soát là kế toán viên hoặc kiêm toán viên chuyên trách tại công ty.</p>	<p>Ban kiểm soát phải bầu (01) thành viên làm Trưởng ban trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</p>	
<p>Tại mục 2: Điều kiện đề cử người vào BKS</p>	<p>Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</p>	<p>Khoản 2, Điều 115, LDN 2020</p>

10.1. **10.1.1**

	<p><i>Tại mục 4: Thời điểm kết thúc nhiệm kỳ của BKS</i></p>	<p>Chưa có</p>	<p><i>Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</i></p>	<p>Điều 168, LDN 2020</p>
--	--	----------------	---	---------------------------

